

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2024/TLST- DS ngày 03/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - *Nguyên đơn*: Ông Phan Xuân T, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.
 - *Bị đơn*: Bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Thu T1 có nghĩa vụ trả cho ông Phan Xuân T số tiền 92.200.000 đồng (chín mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi. Thời gian và phương thức trả tiền cụ thể như sau: vào ngày 20 tây hăng tháng bắt đầu tính từ ngày 20/11/2024 bà T1 phải trả cho ông T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Trường hợp bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền buộc bà Trần Thị Thu T1 trả một lần số tiền nợ còn lại. (căn cứ vào 02 giấy mượn tiền đề ngày 20/4/2023 và ngày 16/5/2024).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thu T1 có nghĩa vụ nộp 1.152.500 đồng (một triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ông Phan Xuân T có nghĩa vụ nộp 1.152.500 đồng (một triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.305.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001769 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông T được nhận lại số tiền 1.152.500 đồng (một triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan